Ch8 - Tám Pháp - V. Phẩm Ngày Trai Giới Uposathavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 991

V PHẢMNGÀYTRAI GIỚI (UP0SATHAK4GGA)

I. KINH NGÀY TRAI GIỚI TÓM TẮT (Sankhittũposathasuttà)50 (A. IV. 248) 41. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thê Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anathapindika, ở đây Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Bạch Thế Tôn. L r-p 7] *1 Ấ A 4. 7 rpi Ấ rpi rri-1 Á rp 1 Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: -Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo? là ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Cho đến trọn đời? các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiêm, biêt tàm quý? có lòng từ, sông thương xót đên hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la- hán, ta sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.51 "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận lây của không cho, từ bỏ lây của không cho, chỉ lây những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh5 không có trộm cướp. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ hai được thành tựu. "Cho đến trọn đời. các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ.

50 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.43.2. 0756cl6). 51 Xem 4 I. 211; II. 208; D. I. 4, 63; MIL 278; III. 47.

992 KINH TẢNG CHI BỘ

Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới.,, Đây là chi phần thứ ba được thành tựu. "Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo5 nói những lời chân thật, y chỉ sự thật5 chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân that, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới.,, Đây là chi phàn thứ tư được thành tựu. "Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Với chi

phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới." Đây là chi phần thứ năm được thành tựu. “Cho đến trọn đời? các vị A-la-hán dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm; từ bỏ9 không ăn ban đêm? không ăn phi thời. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng dùng một ngày một bữa5 không ăn ban đêm; từ bỏ, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu. "Cho đến trọn đời9 các vị A-la-hán từ bỏ? không đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng từ bỏ, không đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu5 dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu. "Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn; từ bỏ5 không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn; từ bỏ, không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ tám được thành tựu. Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phân được thực hành như vậy, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

II. KINH NGÀY TRAI GIỚI CHI TIẾT (Vìtthatữposathasutía)52 (4 IV 251) 42. Này các Tỷ-kheo5 ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn. Được thực hành như thế nào5 ngày trai giới thành tựu tám chi phần, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn? (Như kinh 41)... Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

52 Xem ^4. III/70. Tham chiếu: Trí Trai kỉnh (T.01. 0026.202. 0770al6); ưu-bi-dỉ-đọa-xả-gỉà kỉnh (T.OL 0088. 0912al5);0" trai kỉnh (7.61. 0089. 0913al7).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 993

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành như vậy thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn. Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rực rỡ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn? Ví như, này các Tỷ-kheo5 có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này,53 tràn đầy bảy báu như Aồga5 Magadha, Kãsi, Kosala, Vạjjĩ5 Mallã, Ceti, Vamsã5 Kuru, Pancãla, Macchã, Sũrasena, Assaka, Avanti, Gandhăra, Kamboja. Nhưng chủ quyên ây không băng một phân mười sáu53 54 của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì cớ sao? Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người so sánh với hạnh phúc của chư thiên. Năm mươi năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bàng một đêm một ngày của chư thiên Bốn Thiên Vương. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Năm mươi năm chư thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư thiên Bốn Thiên Vương. Sự kiện này có xảy ra? này các Tỷ-kheo: UỞ dây, có người đàn bà hay đàn ông? sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phàn, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên Bốn Thiên Vương." Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi

thay, này các Tỷ-kheo5 là chủ quyền của loài người so sánh với hạnh phúc của chư thiên.55 Một trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, băng một đêm một ngày của chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Một ngàn năm chư thiên của năm ấy55 làm thành thọ mạng của chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "O đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba.” Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo? là chủ quyền của loài người so sánh với hạnh phúc của chư thiên.^, Hai trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, băng một đêm một ngày của chư thiên cõi trời Dạ-ma (Yãmã). Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Hai ngàn năm chư thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư thiên cõi trời Dạ-ma. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "d đây, có người đàn bà hay đàn ông5 sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên cõi trời Dạ-ma.,, Do vậy9 Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo9 là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc của chư thiên.

53 Danh sách này được tìm thấy trong A. I. 213; D. II. 200. 54 Xem sự so sánh A. I. H6; Ud. Il; It. 19. 55 Xem A II. 327.

Bốn trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo? bằng một đêm một ngày của chư thiên cõi trời Đâu-suất (Tusita). Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ầy làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư thiên cõi trời Đâu-suất. Sự kiện này có xảy ra... với hạnh phúc chư thiên." Tám trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư thiên cõi trời Hóa Lạc. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Tám ngàn năm chư thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư thiên cõi trời Hóa Lạc. Sự kiện này có xảy ra... với hạnh phúc của chư thiên.,, Mười sáu trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo? băng một đêm một ngày của chư thiên cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng. Mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư thiên cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "d đây? có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên cối trời Tha Hóa Tự Tại.” Do vậy9 Ta nói: 6'Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người so sánh với hạnh phúc của chư thiên.,, Chớ giết hại sanh loại* Chớ lấy của không cho, Chớ nói lời nói láo, Chớ uống thứ rượu say, Từ bỏ phi Phạm hạnh, Từ bỏ, không dâm dục5 Không ăn vào ban đêm, Tránh, không ăn phi thời, Không mang các vòng hoa, Không dùng các hương liệu5 Hãy nằm trên tấm thảm, Trải dài đất làm giường. Chính hạnh trai giới này, Được gọi có tám phần, Do đức Phật nói lên, Đưa đến đoạn tận khổ.5657 Mặt trăng và mặt trời, Cả hai

thấy lành tốt, Chỗ nào chúng đi tói,

56 Các bài kệ này được tìm thấy trong A. I. 214. 57 Dukkhantagunã. SnA. I. 378: Dukkhassãti vattadukkhassa ("Dau kh6" tức nói sự đau khổ trong vòng luân hồi).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 995

Chúng chói sáng hào quang,
Chúng làm mây sáng chói,
Giữa hư không chúng di,
Trên trời chúng chói sáng,
Sáng rực mọi phương hướng?
Trong khoảng không gian ấy,
Tài sản được tìm thấy,
Trân châu và ngọc báu9
Lưu ly đá cầu may,
Vàng cục trong lòng đất,
Hay loại Kaôcana,
Cùng loại vàng sáng chói,
Được gọi Hãtaka,
Tuy vậy chúng trị giá,
Chỉ một phần mười sáu,
Với hạnh giữ trai giới,
Đầy đủ cả tám giới,
Ke cả ánh sáng trăng,
Với cả vòm trời sao.
Vậy người nữ, người nam,
Giữ gìn theo tịnh giới,
Hành Bố-tát trai giới,
Đầy đủ cả tám giới?
Làm các thiện công đức,
Đem lại nhiều an lạc5
Được sanh lên cõi trời5
Không bị người cười chê.

III. KINH VISÃKHÃ(yìsãkhãsuttd)^ (4 IV. 255)

43. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migãra.

Roi Visakha, mẹ của Migara, đi đến The Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visãkhã, mẹ của Migãra, đang ngồi một bên:

- Này Visãkhã, ngày trai giới đầy đủ tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn... (như kinh 42 với cả bài kệ và có một vài thay đổi cần thiết).

IV. KINH VASETTHA (VãseỊỊhasutta) (A. IV. 258) 44. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi

58Tham chiếu: Trì Trai kinh^ 1. 0026202. 0770al6); Trai kỉnh (roi. 0087. 0910c26); ưu-bỉ-dỉ-đọa-xả-gỉà kỉnh (roi. 0088. 0912al5); Bát quan trai kỉnh (roi. 0089. 0913al7); TạpM (f.O2. 0099.861-863. 0219b04-0219bl8).

nam cư sĩ Vãsettha đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nam cư sĩ Vasettha đang ngồi một bên... (Như kinh 42 với cả bài kệ và có một vài thay đổi cần thiết). Khi được nghe nói như vậy? nam cư sĩ Vãsettha bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, nếu người bà con huyết thống thân mến của con thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần này, như vậy các bà con huyết thống thân mến của con được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Bạch Thê Tôn, nêu tất cả các người Sát-đế-lỵ thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần này, tất cả các người Sát-đế-lỵ được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Bạch Thế Tôn? nếu tất cả người Bà- la-môn... các người Phệ-xá... các người Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đày đủ tám chi phần này, tất cả các người Thủ-đà được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Như vậy là phải, này Vãsettha! Này Vasettha, nếu tất cả các người Sát- đế-lỵ thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần này, tất cả các người Sát-đế-lỵ được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Này Vãsettha, nêu tất cả các người Bà-la-môn... các nẹười Phệ-xá... các người Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phân này, tất cả các người Thủ-đà sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Này Vãsettha, nếu thế giới chư Thiên, với các Ác ma, các Phạm thiên5 hay quàn chúng Sa-môn9 Bà-la-môn thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần này, như vậy thế giới chư Thiên, các Ác ma, các Phạm thiên, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn sẽ được hạnh phúc5 an lạc lâu dài. Này Vãsettha, nếu các cây Sãla lớn này có thể thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần này, chúng sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài, nếu chúng có tư duy, nói gì đến loài người. V. KINH BOJJHA (Bojjhasutta)5960 (A. IV. 259) 45. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anathapindika. Rồi nữ cư sĩ Bojjha đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nữ cư sĩ Bojjha đang ngồi một bên: (Như kinh 42 với cả bài kệ và có một vài thay đổi cần thiết). VI. KINH TÔN GIẢ ANURUDDHA (Anuruddhasuttă)^ (À. IV. 261) 46. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha dang nghỉ ban ngày, ngồi thiền tịnh. Rồi rất nhiều thiên nữ với thân khả ái đi đen Tôn giả Anuruddha; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Anuruddha rồi đứng một bên. Đứng một bên5 các thiên nữ ấy thưa với Tôn giả: Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi CÓ quyên lực và có tự tại. Thưa Tôn giả, chúng tôi muôn có hình săc như thê nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được tiếng

59 Xem 4 IV. 346. 60 Xem4 V. 33.

như thê nào, chúng tôi liên được tiêng như thê ây ngay lập tức. Chúng tôi muôn được lạc thọ như thê nào5 chúng tôi liên được lạc thọ ây ngay lập tức. Thưa Tôn giả Anurudha, chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt5 chúng tôi có quyền lực và có tự tại. Rôi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ: "Mong răng các thiên nữ này tât cả trở thành xanh, dung săc xanh, y áo xanh, trang sức xanh." Rôi các thiên nữ ây, biêt được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang sức xanh. Rồi Tôn giảAnuruddha suy nghĩ như sau: "Mong rằng các thiên nữ này tất cả trở thành vàng... tất cả trở thành đỏ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng.^, Rồi các thiên nữ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các thiên nữ ấy, một người hát5 một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa5 khả lạc, khả dục5 khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục5 khả ái5 mê ly. Nhimg Tôn giả Anuruddha giữ các căn được nhiếp phục. Các thiên nữ ấy nghĩ rằng: "T6n giả Anuruddha không cố thưởng thiic", liền biến mất tại chỗ. Rồi Tôn giả Anuruddha, vào buổi chiều, từ thiền định đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ The Ton rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? ở đây5 con đang nghỉ ban ngày5 ngồi thiền tịnh. Rồi rất nhiêu thiên nữ với thân khả ái đi đên con; sau khi đên9 đảnh lê con rôi đứng một bên. Đứng một bên5 các thiên nữ ấy thưa với con: "Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt? chúng tôi có quyền lực và có tự tại. Thưa Tôn giả? chúng tôi muôn có hình săc như thê nào, chúng tôi liên được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn có tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muôn được lạc thọ như thê nào, chúng tôi liền được lạc thọ ấy ngay lập tức. Thưa Tôn giả Anurudha, chúng tôi là những thiên nữ với thân hình khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự t@i.” Bạch Thế Tôn5 con suy nghĩ: "Mong rằng các thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang sức xanh." Rồi các thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang sức xanh. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng các thiên nữ này tất cả trở thành vàng... tất cả trở thành đỏ... tất cả trở thành trắng, dung săc trăng, y áo trăng, trang sức trang.^ Rôi bạch Thê T6n, các thiên nữ ây, biêt được tâm của con, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế T6ìì, các thiên nữ ay9 một người hát, một người múa9 một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu5 khéo choi, khéo đánh bởi người thiện xảo9 thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục?

998 > KINH TẢNG CHI BỘ

khả ái, mê ly. Cũng vậy? là nhạc của các thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái5 mê ly. Nhxmg bạch Thế Tôn, con giữ các căn được nhiêp phục. Các thiên nữ ây nghĩ răng: "Tôn giả Anuruddha không có thưởng thức5\ liền biến mất tại chỗ. Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với các thiên nữ ấy với thân khả ái? - Này

Anuruddha, đầy đủ tám pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với các thiên nữ ấy với thân khả ái. Thế nào là tám? Ở đây, này Anuruddha, nữ nhân đối với người chồng nào mà mẹ cha gả cho, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên đối với người ấy, nữ nhân dậy trước, đi ngủ sau cùng? vui lòng nhận mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương. Những ai có người chồng kính trọng Sa-môn? Bà-la-môn như cha mẹ9 nữ nhân ây cung kính tôn trọng, đảnh lê, cúng dường, và khi họ đên? sẽ dâng hiên chỗ ngồi và nước. Phàm có những việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông5 ở dây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm? vừa đủ để tự mình J? f s làm, vừa đủ đê săp đặt người làm. Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn5 loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân ấy phòng hộ, bảo vệ chúng, giữ gìn khỏi ăn frộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Nữ cư sĩ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nữ cư sĩ giữ giới, từ bỏ sát sanh5 từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Nữ cư sĩ bố thí5 sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ cấu uế, xan tham5 bố thí rộng rãi với bàn tay rộng mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia sẻ các vật dụng bố thí. Thành tựu tám pháp này, nữ nhân sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với các thiên nữ ấy với thân khả ái. Hãy thường yêu thương chông, Luôn nỗ lực cố gắng, Người đem lại lạc thú, Chớ khinh thường người chồng, Chớ làm chồng không vui, Chớ làm chồng tức tối,

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 999

Với những người ganh tị;
Chồng cung kính những ai,
Hãy đảnh lễ tất cả.
Vì nàng người có trí,
Hoạt động thật nhanh nhẹn,
Giữa các người làm việc,
Xử sự thật khả ái9
Biết giữ tài sản chồng.
Người vợ xử như vậy,
Làm thỏa mãn ước vọng,
Ưa thích của người chồng,
Sẽ được sanh tại chỗ5
Các thiên nữ khả ái.

VII. KINH VISĀKHĀ THỨ HAI (Dutiyavisākhāsuttd) (A, IV. 267)

47. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migāra.

Rồi Visãkhã, mẹ của Migãra, đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với Visãkhã, mẹ của Migãra, đang ngồi một bên:
(Thế Tôn thuyết như kinh 46 với cả bài kệ và có một vài thay đổi cần thiết).

VIII. KINH NAKULAMÃTÃ (Nakulamũtãsutta) (A. IV. 268) 48. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Sumsumaragiri, rừng BhesakaỊã, tại Lộc Uyển. Rồi nữ gia chủ Nakulamãtã đi đến Thế Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Roi Thê Tôn nói với nữ gia chủ Nakulamãtã, đang ngồi một bên: (Thế Tôn thuyết như kinh 46 với cả bài kệ và có một vài thay đổi cần thiết).

IX. KINH CHIẾN THẮNG Ở ĐỜI NÀY THỨ NHẤT (PafhamaỉdhalokikasuttdỷỴ (Ả. IV. 269) 49. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migãra. Rồi Visãkhã, mẹ của Migãra, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visãkhã, mẹ của Migãra, đang ngồi một bên: Này Visãkhã, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời này. Đời này rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn? Ở đây? này Visãkhã, nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thâu nhiếp các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, biết giữ gìn tài sản cất chứa. Này Visãkhã, thế nào là nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc?

61 Tên kinh này và kinh kế tiếp ương bản tiếng Anh của PTS dịch: Of This World Here, nghĩa ỵ^ởđời này.

1000 KINH TĂNG CHI BỘ

Ở đây5 này Visãkhã, phàm có những công nghiệp trong nhà, thuộc về len hay vải bông, nữ nhân khéo thông thạo, không biêng nhác, tự tìm hiêu phương pháp làm, vừa đủ đê tự mình làm, vừa đủ đê săp đặt người làm. Như vậy, này Visãkhã, là nữ nhân có khả năng khéo làm những công việc. Và này Visãkhã, thê nào là nữ nhân biêt thâu nhiêp các người phục vụ? Ở dây, này Visãkhã, trong nhà người chồng, phàm có nữ tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biêt công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Như vậy? này Visãkhã, là nữ nhân biêt thâu nhiêp những người phục vụ. Và này Visãkhã, thế nào là nữ nhân sở hành vừa ý chồng? Ở dây, này Visãkhã, nữ nhân, những gì người chồng không vừa ý5 dầu cho có vì sanh mạng, nàng cũng không làm. Như vậy? này Visãkhã, là nữ nhân sở hành vừa ý chồng. Và này Visãkhã, thê nào là nữ nhân biêt giữ gìn tài sản thâu hoạch được? Ở dây, này Visãkhã, phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem vê5 nữ nhân phòng hộ, bảo vệ chúng và giữ gìn khỏi bị ăn trộm5 ăn cắp, kẻ uông rượu, kẻ phá hoại. Như vậy? này Visãkhã là nữ nhân biêt giữ gìn tài sản thâu hoạch được. Thành tựu bốn pháp này, này Visãkhã, nữ nhân thành tựu với sự chiến thắng ở đời. Đời này rơi vào trong tâm tay của nàng. Này Visãkhã, đây đủ bôn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiên thăng ở đời sau. Đời sau rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn? Ở đây, này Visãkhã, nữ nhân đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Visãkhã, thế nào là nữ nhân đầy đủ lòng tin? Ở đây, này Visãkhã, nữ nhân có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Dây là Thế T6n, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,

The Gian Giải, vổ Thượng Sĩ, Điều NgựTrượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật5 Thế T6n." Như vậy, này Visãkhã, là nữ nhân đầy đủ lòng tin. Và này Visãkhã, thế nào là nữ nhân đầy đủ giới đức? Ở đây5 này Visãkhã, nữ nhân từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục5 từ bỏ nói láo, từ bỏ đăm say rượu men rượu nấu. Như vậy9 này Visãkhã, là nữ nhân đầy đủ giới đức. Và này Visãkhã, thế nào là nữ nhân đầy đủ bố thí? Ở đây5 này Visãkhã, nữ nhân sống ở gia đình với tâm từ bỏ cấu uế, xan tham, bố thí rộng rãi với bàn tay rộn^ mở, vui thích từ bỏ9 sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích chia sẻ các vật dụng bo thí. Như vậy9 này Visãkhã, là nữ nhân đầy đủ bố thí.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1001

Và này Visãkhã, thế nào là nữ nhân đầy đủ trí tuệ?

Ở dây, này Visãkhã, nữ nhân có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt với sự thể nhập thuộc bậc Thánh, và đưa đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Như vậy, này Visãkhã, là nữ nhân đầy đủ trí tuệ.

Thành tựu bốn pháp này? này Visãkhã, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào trong tầm tay của nàng.

Khéo làm các công việc,
Thâu nhiếp người phục vụ,
Sở hành vừa ý chồng,
Giữ gìn của cất chứa,
Đầy đủ tín và giới,
BỐ thí không xan tham,
Rửa sạch đường thượng dạo,62
Đến đời sau an lành.
Như vậy là tám pháp,
Nữ nhân có đầy đủ,
Được gọi bậc có giới,
Trú pháp nói chân thật.
Đủ mười sáu hành tướng,62 63
Thành tựu tám chi phân,
Nữ cư sĩ như vậy?
Với giới hạnh đầy đủ5
Sanh làm vị thiên nữ,
Với thân thật khả ái.

X. KINH CHIẾN THẮNG Ở ĐỜI NÀY THỨ HAI

(Dutiyaidhalokikasuttd) (A. IV. 271)

50. (Thế Tôn nói lại kinh 49 và cả bài kệ cho các Tỷ-kheo).

62 Niccarn maggam: Con đường nội tâm. 63 Chủ giải giải thích tám cho đời này, tám cho đời sau.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.